TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 17-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Khánh

2. Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc tranh hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1972 (Theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2020) (Có mặt).

2. Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông **Trần Phương T**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2. Bà **Dương Thị S1**, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S trình bày*: Vào ngày 17/4/2019 vợ

chồng ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 đến nhà vay vợ chồng ông bà số tiền là 25.000.000 đồng, với lãi suất 0,5%/tháng. Vợ chồng ông T và bà S1 đóng lãi cho vợ chồng ông bà được 05 tháng (tính đến tháng 9/2019) thì không đóng lãi cho vợ chồng ông bà nữa. Từ tháng 9/2019 đến nay, vợ chồng ông T và bà S1 không đóng lãi cho vợ chồng ông bà và cũng không hoàn trả lại tiền vốn cho vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà đã nhiều lần đến yêu cầu vợ chồng ông T và bà S1 trả tiền cho vợ chồng ông bà nhưng vợ chồng ông T và bà S1 không trả. Nay, vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 trả cho vợ chồng ông bà số tiền nợ gốc đã vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), vợ chồng ông bà không yêu cầu vợ chồng ông T và bà S1 trả lãi đối với số tiền nợ gốc đã vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông T và bà S1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả lại số tiền đã vay của ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn là ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được cũng như nghe ý kiến của ông T và bà S1 về yêu cầu trả lại số tiền đã vay của ông B và bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S với ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; bị đơn hiện đang cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Hợp đồng vay tiền ngày 17/4/2019 có chữ ký vay tiền của ông Trần Phương T. Phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên tòa, đương sự xác định không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S số tiền nợ gốc đã vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), vợ chồng ông B và bà S không yêu cầu vợ chồng ông T và bà S1 trả lãi đối với số tiền nợ gốc đã vay. Đối với ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 trong quá trình tố tụng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu đòi lại khoản tiền nợ gốc đã vay của ông B và bà S, như vậy ông T và bà S1 đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị S và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là Hợp đồng vay tiền ngày 17/4/2019 có chữ ký của ông Trần Phương T ký nhận vay số tiền 25.000.000 đồng của ông B và bà S, với lãi suất 0,5%/tháng để giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 91 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 466, Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S về việc yêu cầu vợ chồng ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 trả cho ông B và bà S số tiền nợ gốc đã vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Buộc ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 trả cho ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S số tiền nợ gốc đã vay là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Phương T và bà Dương Thị S1 phải chịu là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị S số tiền tạm ứng án phí là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005865 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền